

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm chủ trì và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), trong công tác Quản lý phát triển cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh, và trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước đối với doanh nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.
- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, hoạt động của CCN.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc

1.1. Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của mỗi cơ quan, tránh chồng chéo, trùng lặp. Bảo đảm tính khách quan, yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp, chịu trách nhiệm về nội dung chủ trì và nội dung phối hợp.

1.2. Đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của các cấp, các ngành, đúng quy định của pháp luật.

1.3. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn kịp thời.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể mà lựa chọn một hoặc nhiều phương thức phối hợp sau đây:

2.1. Lấy ý kiến bằng văn bản.

2.2. Tổ chức họp.

2.3. Tổ chức khảo sát vị trí CCN dự kiến thực hiện.

II. NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng phương án phát triển CCN

1. Phương án phát triển CCN là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh, quản lý theo pháp luật quy hoạch và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hồ sơ, trình tự xây dựng phương án phát triển CCN thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2020/NĐ-CP).

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

3.1. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị tư vấn xây dựng hoàn thành phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

Sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt thì Sở Công Thương có trách nhiệm công khai phương án phát triển CCN để các tổ chức, cá nhân liên quan biết, triển khai thực hiện. Bảo đảm công tác quản lý, phát triển CCN đúng định hướng và phù hợp thực tế.

3.2. Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển CCN

1. Nội dung điều chỉnh phương án phát triển CCN

1.1. Điều kiện, hồ sơ, trình tự:

Thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

1.2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn theo quy định tại các khoản 5, khoản 6 Điều 1, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, (trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức Đoàn công tác đi kiểm tra thực tế tại vị trí đề nghị

điều chỉnh, bổ sung để làm rõ thêm một số nội dung theo hồ sơ đề nghị); có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển CCN.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển CCN) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng điều kiện, quy định đối với điều chỉnh phương án phát triển CCN theo quy định về quy hoạch tỉnh).

d) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, có ý kiến quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và gửi văn bản về Sở Công Thương.

2. Các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN

2.1. Nội dung, điều kiện, hồ sơ, trình tự:

Thực hiện theo quy định tại điểm 4 khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Thông tư 28/2020/TT-BCT) quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2.2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất các thay đổi nhỏ về CCN trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xem xét, làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN cũng như tác động, ảnh hưởng đến quy hoạch tỉnh (trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức Đoàn công tác đi kiểm tra thực tế tại vị trí đề xuất thay đổi để làm rõ thêm một số nội dung theo văn bản đề xuất); có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất. Dự thảo Quyết định điều chỉnh thực hiện các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN.

c) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, có ý kiến quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và gửi văn bản về Sở Công Thương.

Sở Kế hoạch Đầu tư cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Điều 6. Thành lập, mở rộng CCN

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (gọi

tất là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP) và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

1. Điều kiện thành lập CCN: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Điều kiện mở rộng CCN: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Trình tự thực hiện

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư 28/2020/TT-BCT, cụ thể:

4.1. Doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có văn bản (theo mẫu 2.2- Phụ lục II của Thông tư 28/2020/TT-BCT) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Ngay sau khi nhận được văn bản, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo việc tiếp nhận, thời gian lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã lập 8 bộ hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN (trong đó ít nhất có 2 bộ hồ sơ gốc), gửi đến Sở Công Thương. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng CCN của Ủy ban nhân dân cấp huyện (theo mẫu 2.1 - Phụ lục II của Thông tư 28/2020/TT-BCT).

- Đơn đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN (theo mẫu 2.2 - Phụ lục II của Thông tư 28/2020/TT-BCT)

- Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng CCN (theo mẫu 2.3 - Phụ lục II của Thông tư 28/2020/BCT)

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của chủ đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của các tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của chủ đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư.

4.2. Đơn vị thẩm định (Sở Công Thương) tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN và chủ trì tổ chức thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư 28/2020/TT-BCT, cụ thể:

- Chủ trì thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13 và 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; tổ chức Đoàn công tác

đi kiểm tra thực tế tại vị trí đề nghị thành lập, mở rộng CCN để làm rõ thêm một số nội dung theo hồ sơ đề nghị.

- Hoàn thành, gửi dự thảo báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng CCN (theo mẫu 2.4- Phụ lục II của Thông tư 28/2020/TT-BCT), bản sao hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN, dự kiến các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm đạt được tương ứng và các tài liệu liên quan khác đến các thành viên Hội đồng Đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Hội đồng thành lập theo Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Hội đồng tiến hành họp, chấm điểm và triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng;

- Hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN (trong đó có nội dung giao doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN);

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

4.3. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, có ý kiến quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và gửi văn bản về Sở Công Thương.

4.4. Thời hạn thẩm định thành lập, mở rộng CCN: Thực hiện theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

Điều 7. Quy hoạch chi tiết CCN

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo pháp luật về xây dựng. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN đã được phê duyệt.

2. Trình tự thực hiện đối với CCN nằm trên địa bàn trong phạm vi địa giới hành chính do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý:

2.1. Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN (sau đây gọi là chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng CCN theo quy định, gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức thẩm định, phê duyệt.

- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - chọn Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thẩm định:

Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ đề án, xin ý kiến các cơ quan trong huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện văn bản xin ý kiến đề án quy hoạch chi tiết theo chức năng các Sở, ngành liên quan. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đề án sau khi đã

có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng theo quy định.

2.3. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, có ý kiến theo phạm vi, lĩnh vực quản lý của ngành và gửi văn bản về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

3. Trình tự thực hiện đối với CCN nằm trên địa bàn 2 huyện, thị xã, thành phố trở lên:

3.1. Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng CCN theo quy định, gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tại quầy Sở Xây dựng) để tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Sở Xây dựng.

3.2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng CCN.

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành và địa phương có liên quan. Đồng thời, chủ trì họp báo cáo thông qua Hội đồng thẩm định quy hoạch (nếu có).

- Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định, tổng hợp ý kiến của các Sở ngành và địa phương liên quan. Trường hợp, thành phần, nội dung hồ sơ đồ án chưa đạt yêu cầu theo quy định thì Sở Xây dựng có văn bản ý kiến thẩm định đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3.3. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, có ý kiến quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và gửi văn bản về Sở Xây dựng.

Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Khi lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, chủ đầu tư tiến hành đồng thời lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh (tại quầy của Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị thẩm định.

2. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/>

vào mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra; hướng dẫn (nếu cần); tiếp nhận hồ sơ; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM dự án. Chủ trì, tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM.

4. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện cử cán bộ, công chức tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM dự án theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được thực hiện theo pháp luật về xây dựng.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tại quầy Sở Xây dựng) đề nghị thẩm định.

- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Sở Xây dựng.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Tiếp nhận hồ sơ thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án sử dụng vốn khác...

- Gửi văn bản và hồ sơ lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan.

4. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, có ý kiến quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và gửi văn bản về Sở Xây dựng.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của hệ thống hạ tầng kỹ thuật CCN được thực hiện theo pháp luật về xây dựng.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của hệ thống hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tại quầy Sở Xây dựng) đề nghị thẩm định.

- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Sở Xây dựng.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Tiếp nhận hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của hệ thống hạ tầng kỹ thuật CCN đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án sử dụng vốn khác...

- Gửi văn bản và hồ sơ lấy ý kiến các Sở ngành liên quan.

4. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, có ý kiến quản lý chuyên ngành, lĩnh vực và gửi văn bản về Sở Xây dựng.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư CCN

1. Thu hồi đất

- Chủ đầu tư có trách nhiệm:

+ Liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để đăng ký dự án vào danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận (đối với diện tích đất phải thu hồi, nếu có); đăng ký vào danh mục dự án thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, làm cơ sở thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

+ Chủ động phối hợp, liên hệ với đơn vị trực tiếp lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình thực hiện lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thông báo thu hồi đất, chỉ đạo thực hiện việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

- Việc quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

2. Cho thuê đất

2.1. Bảo đảm thực hiện dự án đầu tư: Trước khi thực hiện thủ tục thuê đất, nhà đầu tư phải liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện thủ tục đảm bảo thực hiện dự án theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư, Điều 25 và 26 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư”.

2.2. Việc cho thuê đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.3. Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 1 (đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư) hoặc khoản 2 (đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư) Điều 3 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng

Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.4. Trình tự thực hiện:

- Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư lập hồ sơ thuê đất theo quy định gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tại quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất; ký hợp đồng cho thuê đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp giải quyết những nội dung theo yêu cầu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Điều 12. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

1.1. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN về việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

1.2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển CCN theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

2.1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các chủ đầu tư; các tổ chức, cá nhân, đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2.2. Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong CCN.

III. TIẾP NHẬN VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀO CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 13. Tùy thuộc tính chất, quy mô và điều kiện của từng dự án; dự án đầu tư vào CCN được thực hiện theo một số bước sau đây:

Bước 1: Giới thiệu địa điểm đầu tư:

Thực hiện theo quy định tại điều 22 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư sản xuất, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào CCN (sau đây gọi là nhà đầu tư thứ cấp) liên hệ với chủ đầu tư để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

Bước 2: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

- Đối với dự án đầu tư trong nước, nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; nhà đầu tư thực hiện thủ tục và thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư; Khoản 4 Điều 35, Điều 36 và Điều 38 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Đối với dự án của nhà đầu tư nước ngoài:

+ Trường hợp phải thực hiện thủ tục Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

+ Trường hợp không phải thực hiện thủ tục Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư; Điều 36, 38 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nhà đầu tư thứ cấp nộp hồ sơ cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy tiếp nhận: Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Bước 3: Thực hiện hồ sơ pháp lý về Môi trường và Phòng cháy, chữa cháy (2 thủ tục này có thể làm đồng thời cùng lúc):

1. Về hồ sơ môi trường

1.1 Đối với dự án phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện như Điều 8 của Quy chế này.

1.2. Đối với dự án đăng ký Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

Nhà đầu tư thứ cấp tổ chức lập hồ sơ kế hoạch bảo vệ môi trường, gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tại quầy Sở Tài nguyên và Môi trường) đối với dự án thuộc đối tượng theo quy định tại điểm a tiểu mục 1 khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ hoặc Bộ

phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với dự án thuộc đối tượng theo quy định tại điểm b tiểu mục 1 khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

+ Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn (nếu cần), tiếp nhận hồ sơ; chủ trì xem xét xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

+ Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có ý kiến khi có đề nghị của cơ quan chủ trì đối với các nội dung dự án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THU TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thẩm duyệt về Phòng cháy, chữa cháy.

- Nhà đầu tư thứ cấp nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy tiếp nhận Công an tỉnh)

- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THU TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Công an tỉnh.

- Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Công an tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn (nếu cần), tiếp nhận hồ sơ; chủ trì thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy.

- Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp theo yêu cầu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Bước 4. Thuê đất, thuê lại đất để đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN. Thực hiện theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Nhà đầu tư thứ cấp có nhu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN thực hiện thủ tục thuê lại đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

Bước 5. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công công trình của dự án đầu tư sản xuất kinh doanh: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Bước 6. Cấp Giấy phép xây dựng công trình trong CCN

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, cụ thể:

Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời

điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

Bước 7. Triển khai xây dựng công trình

1. Thông báo khởi công xây dựng công trình

- Nhà đầu tư thứ cấp thông báo cho chủ đầu tư thời gian khởi công, dự kiến thời gian hoàn thành công trình xây dựng
- Nhà đầu tư thứ cấp thực hiện thủ tục hoàn công xây dựng công trình và đề nghị chứng nhận quyền sử hữu tài sản gắn liền với đất (nếu cần).
- Kiểm tra và chứng nhận đảm bảo phòng cháy, chữa cháy.

2. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường

- Nhà đầu tư thứ cấp nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Sở Tài nguyên và Môi trường

Bước 8. Tổ chức hoạt động

Cấp Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài

- Đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) nhà đầu tư thứ cấp phải thực hiện cấp giấy phép lao động người nước ngoài (cấp mới Giấy phép lao động; cấp lại Giấy phép lao động; gia hạn Giấy phép lao động); xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động.
- Nhà đầu tư thứ cấp nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy tiếp nhận: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội).
- Mẫu Hồ sơ được đăng tải trên Hệ thống thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/> vào mục THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - chọn đơn vị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Bước 9. Chế độ báo cáo: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư 28/2020/TT-BCT.

Điều 14. Ngoài các bước nêu trên nhà đầu tư thứ cấp thực hiện các văn bản quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư 28/2020/TT-BCT: Là cơ

quan đầu mối quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn tỉnh; theo dõi chung về tình hình hoạt động, quản lý của các CCN; tổng hợp thông tin từ các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động của các CCN; báo cáo, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại của các CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này và Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư CCN trên địa bàn tỉnh theo hình thức đối tác công tư.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển CCN phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển CCN trong nước và quốc tế.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, quản lý việc cung cấp điện cho các CCN.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường trong việc tổ chức ứng phó sự cố môi trường tại các CCN.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành tổ chức thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, mời gọi các doanh nghiệp tham gia sản xuất kinh doanh trong CCN;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn hàng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025; chính sách đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu đến bên ngoài hàng rào CCN theo Nghị quyết về chính sách khuyến khích ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Phối hợp Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm đầu tư CCN theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo hình thức đối tác công tư.

- Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền theo yêu cầu của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định dự án; thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các CCN.

- Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền theo yêu cầu của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục thuê đất đối với dự án đầu tư CCN.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về đất đai, môi trường trong CCN.

- Có trách nhiệm xem xét, kiểm tra và xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư thứ cấp vào CCN thuộc đối tượng quy định theo thẩm quyền xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước phục vụ phát triển CCN theo Nghị quyết về chính sách khuyến khích ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền theo yêu cầu của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Sở Tài chính

- Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động phát triển CCN trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển CCN; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

- Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền theo yêu cầu của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì hướng dẫn, thỏa thuận vị trí, cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông CCN với đường tỉnh, đường Quốc lộ được ủy thác theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn thực hiện thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông

phục vụ phát triển CCN theo Nghị quyết về chính sách khuyến khích ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý để đảm bảo phục vụ cho các CCN.

- Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền theo yêu cầu của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn ưu đãi các chính sách thuế đối với các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

8. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về CCN;

- Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị bổ sung, thành lập, mở rộng CCN, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN. Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đến ngoài hàng rào CCN theo Nghị quyết về chính sách khuyến khích ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các CCN trên địa bàn.

- Xây dựng và quản lý thông tin về CCN trên địa bàn. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác cơ sở dữ liệu CCN vào phần mềm quản lý CCN trên địa bàn tỉnh. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình hoạt động các CCN trên địa bàn.

10. Chủ đầu tư

- Tham gia xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển CCN, lập báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN; tổ chức lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng CCN.

- Tổ chức triển khai, quản lý, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong CCN theo quy định của pháp luật.

- Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào CCN; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong CCN.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

11. Nhà đầu tư thứ cấp

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định;

- Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển CCN có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.